Nam California đã tiêm vào một gene khiếm khuyết cho một bé gái giúp em này có khả năng chống bệnh truyền nhiễm và đã thành công. Với trình độ tiến bộ hiện nay mỗi người đều có thể yêu cầu một khoa học gia lập bản đồ gene của mình chỉ trong vòng 1 ngày. Bản đồ gene ngay bây giờ không cho chúng ta giải đáp nào cả vì nó chỉ là, đơn giản, một bản đồ. Một bậc thềm cho những bước tiến của ngày mai. Mỗi phát minh mang lại lợi ích thường đi kèm theo những khía cạnh khác đáng lo ngại. Một trong những câu hỏi được đặt ra là liệu những tiến bộ về di truyền học mới này có được (hay bị) dùng để phân loại và đánh giá con người căn cứ trên dữ kiện di truyền để lựa chọn thai nhi, đối tượng hôn nhân v.v.. hay không? Song song với những phát minh mới là nhiều vấn đề luân lý sẽ dần dần thể hiện rõ nét hơn trong tương lai.

Nổ lực vẽ lên một bản đồ gene của con người chính là thành quả đầu tiên trong quá trình tự nhìn lại mình, tự đánh giá và nhìn lại đoạn đường dài tổ tiên chúng ta đã đi qua. Đoạn đường đó có lúc chúng ta sống như cá dưới nước, có lúc là vi trùng vô tri, có lúc là vượn khỉ, và có lúc sắp tuyệt chủng. Rất có thể một kinh nghiệm nào đó, một ứng dụng cụ thể nào đó sẽ được đưa ra ánh sáng. Ngôn ngữ xử dụng trong cuốn cẩm nan quí giá này vẫn chưa được dẫn giải thỏa đáng. Một điều chắc chắn là những phát minh theo sau trong thế kỷ 21 sẽ mang lại những thay đổi sâu xa về nhân sinh quan, luân lý, cách đối xử giữa con người với nhau và vạn vật chung quanh ta.

Một điều quan trọng đã dần dần sáng tỏ là chức năng không tuyệt đối của gene trong quyết định ta là ai. Trong toàn bộ di truyền tử của con người có những genes vô cùng ích kỷ chỉ biết đến mình và nhiệm vụ duy nhất là tiếp nối vô tận không mục đích (đa phần là thế, những tì vết của vi khuẩn nằm chằng chịt trong những khoản introns). Có những genes có chức năng đối nghịch nhau. Có những genes cho ta yêu thương đắm đuối. Có những genes cho ta quyền tự quyết, gene của tự do tạo nên bộ óc, thần kinh, óc phán đoán. Lại có những genes chỉ cho ta những proteins với nhiệm vụ nhàm chán nhưng quan trọng lập đi lập lại hàng ngày như ăn, uống, thở, tiểu tiện v.v.. Hiểu được bản đồ gene ta có thể đoán được hoạt động ngắn hạn của một con người. Một thí dụ là chúng ta có thể tiên đoán rằng người đó trong vòng 24 giờ sẽ phải cần uống nước, cần ăn, cần đi đứng, cần nói. Giữa những hoạt động mà con người bị điều kiện hóa phải làm là một món quà vô cùng quí báu: sự tự do lựa chọn. Chúng ta có thể lựa chọn và quyết định đi đâu, dời lại giờ và địa điểm ăn, nói bao lâu và nói những gì. Nếu mọi sinh hoạt của con người đều bị ràng buộc bởi định luật và những mật mã của di truyền thì làm sao ta có thể cắt nghĩa được một quyết định hoàn toàn tự do như đi từ Sài gòn ra Quảng Ngãi một cách tùy thích không cần lý do cũng không cần sắp đặt?.

Con người từ vô thủy bởi vướn mắc vào hệ lụy, chi phối bởi lòng ích kỷ và ảo tưởng là ta và vạn vật không thay đổi nên sanh lòng luyến tiếc những sự vật vốn không trường cửu nên sanh ra khổ. Từ vô thủy mù mịt bởi không hiểu được nguồn gốc của vạn vật và của cả chúng ta nên sanh lòng tàn ác giết hại vô chừng gây thêm nhiều tội nghiệp khổ đau. May mắn thay con người chúng ta có được khả năng suy nghĩ của bộ óc. Suy nghĩ phóng khoáng và hành động tùy nghi chắc chắn không phải do genes chi phối mà là chúng ta, những con người sau khi đã được cho bộ óc để suy luận, đã vươn lên khỏi những ràng buộc của tạo hóa để tìm thấy tự do. Tự do trong suy nghĩ và hành động chính là những bông hoa đẹp đẽ từ cành cây khô cứng nở rộ để mang lại mùa xuân. Mất đi quyền tự do, cơ thể chúng ta là nhà tù và những genes trong nhiễm sắc thể do tổ tiên truyền lại chỉ là một viên cai ngục mà thôi. Có một sự hợp tác nhịp nhàng giữa 3 bộ phận là genes di truyền đa đoan nhưng ích kỷ chỉ có một ước muốn duy nhất là tiếp nối đời này sang đời khác bằng mọi giá; cơ thể xương thịt để chuyên chở những genes này qua nhiều thế hệ và bộ óc có tâm linh với ý niệm và tư tưởng tự do. Cả ba yếu tố quyện lấy nhau trong một vũ điệu tuyệt vời tiếp nối: vũ điệu trần ai.

Phải chăng Đức Thích Ca đã thấu hiểu được lẽ biến hóa mà ngài gọi là 'Vô thường' để dạy chúng sanh không nên chấp ngã vì ngã là không, chúng sanh là một phần của vạn vật, vạn pháp hiện hữu ở nhiều trạng thái khác nhau và dạy chúng ta phải yêu thương muôn loài từ đó. Khi dòng sông hẹp hòi kia hiểu rằng sau cùng sẽ cùng với biển rộng bao la hòa nhập. Khi con người đã biết mình là